TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do -Hạnh phúc

Bản án số: 33/2019/HS-ST
Ngày: 27/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Quốc Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trương Ngọc Nhân

Ông: Đinh Minh Tặng

***- Thư ký phiên toà*:**Bà Vũ Thị Hà–Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá tham gia phiên tòa:Ông Tô Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 695/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

C T T, sinh ngày: 12 tháng 8 năm 1968 tại: Xã H S, huyện M H, tỉnh Q B. Nơi cư trú: Bản L N, xã H S, huyện M H, tỉnh Q B; nghề nghiệp: Sản xuất nông nghiệp; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Chứt; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông C T Â (đã chết) và bà C T H; có chồng là C X T (đã chết) và 05 người con; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/9/2019 cho đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo C T T: Ông H N L – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q B. Có mặt

- Người bị hại:

Anh C T A (Có mặt)

Địa chỉ: Bản L N, xã H S, huyện M H, tỉnh Q B.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Bà N T H T – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q B. Có mặt

- Người làm chứng:
Chị Đ T Q L (Có mặt)
Địa chỉ: Bản L N, xã H S, huyện M H, tỉnh Q B.
Bà Đ T V (Có mặt)
Địa chỉ: Bản L N, xã H S, huyện M H, tỉnh Q B.
Ông Đ H C (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn B M 2, xã T H, huyện M H, tỉnh Q B.
Anh Đ T (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn T H, xã H S, huyện M H, tỉnh Q B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 17/8/2019 C T A, sinh năm 1993, ở bản L N, xã H S, huyện M H, tỉnh Q B dắt 02 con bò, một con bò mẹ và một con bò con của mình đến khu vực vườn tràm cách nhà khoảng 200 mét để cho ăn cỏ, rồi anh C T A để bò lại đó và đi về nhà. Sau đó, hai con bò của anh A vào vườn nhà của C T T, sinh năm 1968, ở cùng bản ăn cỏ. Lúc đó, T đi sửa ống nước sinh hoạt của gia đình về, trên tay đang cầm cây rựa thì thấy có 02 con bò đang ăn cỏ trong vườn nhà mình. T đi đến đuổi hai con bò, con bò nghé chạy ra khỏi vườn còn con bò mẹ vẫn tiếp tục ăn cỏ trong vườn, nên T vung rựa lên chém 01 nhát vào phần tiếp giáp giữa thân và đuôi bò, làm con bò bị thương rồi T đuổi con bò bị thương ra khỏi vườn.

Hậu quả: Con bò của C T A bị thương, phải bán cho thương lái làm thịt.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 23/KLĐG – HĐĐG ngày 06/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Minh Hóa, kết luận: Giá trị thiệt hại của con bò tại thời điểm bị chém là: 9.500.000 đồng (Chín triệu năm trăm nghìn đồng chẵn).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo C T T đã tự nguyện bồi thường cho anh C T A số tiền 4.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa tạm giữ:

- 01 (một) cây rựa dài 74cm, lưỡi làm bằng kim loại màu đen dài 29cm, chỗ rộng nhất 5cm, một bên sắc bén, cán làm bằng gỗ dài 45cm, có khuyên làm bằng kim loại.

- 01 (một) con bò cái 5 năm tuổi, lông màu vàng, kích thước cao 1,3 mét, bề rộng 0,6 mét, dài 1,77 mét. Phần tiếp giáp giữa thân và đuôi con bò có một vết

thương hở, kích thước dài 15cm, sâu 5cm, bờ mép sắc gọn, vết thương hở để lộ phần thịt và xương bên trong.

Cáo trạng số 30/CT-VKSMH ngày 12/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá quyết định truy tố bị cáo C T T về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố cũng như đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo C T T từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Tại phiên tòa người bị hại trình bày: Bị cáo gây thiệt hại cho gia đình tôi quá lớn, nên đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo pháp luật, về dân sự bị hại đề nghị bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 5.500.000 đồng.

- Người bào chữa cho bị cáo C T T trình bày: Trợ giúp viên nhất trí với tội danh và điều luật Kiểm sát viên áp dụng nhưng mức hình phạt quá nghiêm khắc nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 178 các điểm b, i, s khoản 1, Khoản 2 điều 51, Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo không giam giữ tại địa phương.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Trợ giúp viên đồng ý với quan điểm xét xử của kiểm sát viên và đề nghị bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại cho người bị hại số tiền 5,500.000 đồng.

Căn cứ vào kết quả thẩm vấn công khai tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; lời khai của những người tham gia tố tụng tại phiên toà; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên toà bị cáo đã nhất trí hoàn toàn với nội dung bản cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với các lời khai của những người tham gia tố tụng, qua đó cho thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Minh Hóa, Viện kiểm sát huyện Minh Hóa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo: Khoảng 08 giờ ngày 17/8/2019 tại nhà của C T T ở bản L N, xã H S, huyện M H, tỉnh Q B đã có hành vi dùng rựa chặt bò của anh C T A làm con bò bị thương nặng phải bán cho thương lái làm thịt, gây thiệt hại 9.5000.000 đồng (chín triệu năm trăm nghìn đồng chẵn) của anh C T A ở cùng bản.

Tại phiên tòa bị cáo C T T đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ đã được kiểm tra tại phiên tòa. Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa đưa ra quan điểm xét xử vụ án là có căn cứ nên chấp nhận, tuy nhiên mức hình phạt đối với bị cáo quá nghiêm khắc nên hội đồng xét xử cân nhắc giảm một phần cho bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử kết luận bị cáo C T T phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" được quy định tại khoản 1 điều 178 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét tính chất hành vi, hậu quả do bị cáo gây ra vụ án cho thấy: Đây là hành vi phạm tội có tính chất táo bạo và liều lĩnh, hành vi của bị cáo thể hiện tính coi thường pháp luật. Vì vậy hành vi trên cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm minh nhằm trừng trị, cải tạo thành người tốt và răn đe, giáo dục chung trong xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo C T T có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng

Tình tiết tăng nặng: không có tình tiết tăng nặng

Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, thấy được lỗi lầm của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã bồi thường khắc phục 1 phần hậu quả cho người bị hại. Bị cáo là người dân tộc Chứt, bị cáo mới học hết lớp 2 nên nhận thức pháp luật đang còn hạn chế, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo có giấy xác nhận của UBND xã H S. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo T ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để cho bị cáo cải tạo tại địa phương là đủ tính răn đe và cho bị cáo thấy được tính khoản hồng của Pháp luật Nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 4.000.000 đ. Tại phiên tòa người bị hại đề nghị tiếp tục bồi thường cho người bị hại số tiền còn lại là 5.500.000 đồng, đây là yêu cầu chính đáng và hợp lý của người bị hại nên Hội đồng xét xử áp dụng điều 48 Bộ luật Hình sự; điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo C T T tiếp tục bồi thường thiệt hại cho anh C T A số tiền 5.500.000 đồng (năm triệu năm năm trăm nghìn đồng chẵn).

[7] Về vật chứng vụ án gồm:

- 01 (một) con bò cái 5 năm tuổi, lông màu vàng, kích thước cao 1,3 mét, bề rộng 0,6 mét, dài 1,77 mét. Phần tiếp giáp giữa thân và đuôi con bò có một vết thương hở, kích thước dài 15cm, sâu 5cm, bờ mép sắc gọn, vết thương hở để lộ phần thịt và xương bên trong.

Qua điều tra, xác định 01 (một) con bò cái đang bị thương trên là của anh C T A. Vậy nên, ngày 17/8/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa đã lập biên bản trao trả đồ vật, tài liệu C T A. Việc xử lý vận chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra là đúng quy định và người bị hại không khiếu nại gì nên không xem xét.

Căn cứ điểm a khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy vật chứng sau là hung khí để phạm tội:

- 01 (một) cây rựa dài 74cm, lưỡi làm bằng kim loại màu đen dài 29cm, chỗ rộng nhất 5cm, một bên sắc bén, cán làm bằng gỗ dài 45cm, có khuyên làm bằng kim loại.

Số vật chứng trên đãđược chuyển giao và hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/11/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Minh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

[8]. Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định người phạm tội có thể bị phạt tiền. Xét thấy các bị cáo không có tài sản vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về án phí:

Bị cáo C T T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công. Bị cáo là người dân tộc Chứt là đói tượng hộ nghèo được UBND xã xác nhân nên Hội đồng xét xử miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo C T T phạm tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo C T T.

Xử phạt bị cáo C T T 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày 27/11/2019. Giao bị cáo cho UBND xã H S, huyện M H, tỉnh Q B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo C T T không quá thời hạn từ khi tuyên án cho đến khi các bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng điều 48 Bộ luật Hình sự; điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo C T T tiếp tục bồi thường thiệt hại cho người bị hại C T A số tiền là: 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng chẵn).

3. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm a khoản 2, Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy vật chứng sau:

- 01 (một) cây rựa dài 74cm, lưỡi làm bằng kim loại màu đen dài 29cm, chỗ rộng nhất 5cm, một bên sắc bén, cán làm bằng gỗ dài 45cm, có khuyên làm bằng kim loại.

Số vật chứng trên đãđược chuyển giao vàhiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/11/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Minh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

4. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo C T T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 236/2016/UBTVQH14, của Uỷ ban thường vụ quốc hội khoá 14, miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo C T T.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/11/2019) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Minh Hoá;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Bị cáo;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- Người bị hại;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Trương Quốc Hoàn